

Bản án số: 29A/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Truyền Bình**

2. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Ngọc Ngân**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2020/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 03/2020/TB-TA ngày 25 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hữu H** - Sinh năm 1967; Địa chỉ: 140 Lê D, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (có mặt).

* *Bị đơn:* Bà **Tô Thị H** - Sinh năm 1967. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng:, tổ 54 phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

* Nguyên đơn, ông Nguyễn Hữu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Thị H kết hôn với nhau vào năm 1989, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (số: 38/1989, quyển số 01/1989), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại tổ 52 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà

Năng đến năm 2001 thì về sống tại Chung cư 5, tổ 54 phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống bình thường đến năm 2006 thì ông H bị bệnh sốt rét nên ông về nhà cha mẹ tại số 140 Lê D, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bà H có đến thăm ông 1 lần rồi bỏ đi sinh sống ở đâu ông hoàn toàn không biết, để lại 3 người con cho ông H nuôi. Năm 2008 bà H có về thăm con 1 lần tại trường học của con rồi đi, đến nay ông H và gia đình không liên lạc được và không biết bà H sinh sống tại đâu. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuyên bố bà Tô Thị H mất tích. Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hữu H xác định vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị T - sinh ngày 17 tháng 7 năm 19; Nguyễn H – sinh ngày 04/9/19; Nguyễn Thị T – sinh ngày 16/02/19. Các con đã đủ 18 tuổi nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hữu H xác định không có.

* Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2020/QĐST-DS ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuyên bố bà Tô Thị H mất tích. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bà Tô Thị H đến Tòa án để lấy lời khai, Mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bà H đều không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Bà Tô Thị H đã được Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuyên bố mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2020/QĐST-DS ngày 10/3/2020. Nơi cư trú cuối cùng của bà H là chung cư 5, tổ 54 phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà Tô Thị H cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng bà vắng mặt lần 2 không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung: ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Thị H kết hôn vào năm 1989, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà H đã bỏ nhà đi hơn 10 năm nay nhưng ông H không liên lạc

được, nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông H đối với bà H thì thấy: bà H bỏ nhà đi từ đầu năm 2006 đến nay, hôn nhân giữa ông H và bà H không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hữu H xác định vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị T - sinh ngày 17 tháng 7 năm 19; Nguyễn H – sinh ngày 04 tháng 9 năm 19; Nguyễn Thị T – sinh ngày 16 tháng 02 năm 19. Các con đã đủ 18 tuổi nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định ông và bà Hương không có tài sản chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông H phải chịu: 300.000đ.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Hữu H đối với bà Tô Thị H; Về con chung, Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông H phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H về việc “Ly hôn” đối với bà Tô Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho ông Nguyễn Hữu H được ly hôn bà Tô Thị H.

2. Về con chung: ông Nguyễn Hữu H được ly hôn bà Tô Thị H có 03 con chung là Nguyễn Thị T - sinh ngày 17 tháng 7 năm 19; Nguyễn H – sinh ngày 04 tháng 9

năm 19; Nguyễn Thị T – sinh ngày 16 tháng 02 năm 19. Các con đã đủ 18 tuổi nên không giải quyết.

3. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Hữu H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình ông H đã nộp theo biên lai thu số 9074 ngày 15/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. ông H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường T, Q. Thanh Khê,
- TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thanh Anh